

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Trần Ngọc Chiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Huy K**; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/9/2001, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: lớp 11/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kh và bà Bùi Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/5/2022, Công an huyện Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 25/5/2022, Công an thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987; cùng nơi thường trú: xã K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; cùng nơi ở hiện nay: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Điều vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn D, sinh năm 1984; nơi thường trú: xã K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 2000; nơi thường trú: xã K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Minh T, chị Trần Thị Thảo S đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/4/2022, Bùi Huy K đến quán điện thoại “Hoàng Phúc Apple” của vợ chồng chị Nguyễn Thị Nh ở phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, hỏi mua trả góp điện thoại di động. Chị Nh đưa cho K chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá 2.800.000 đồng, còn K đưa cho chị Nh căn cước công dân để làm thủ tục trả góp. Sau khi kiểm tra thì K không đủ điều kiện mua nên chị Nh đã trả căn cước công dân cho K và lấy lại điện thoại. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, K quay lại quán của chị Nh bảo cho K xem lại chiếc điện thoại và đợi người nhà đem tiền tới, nhằm mục đích tiếp cận được tài sản. Chị Nh đưa điện thoại cho K kiểm tra, rồi ngồi xuống quầy hàng (ngăn cách với K) để tìm phụ kiện điện thoại. Lợi dụng chị Nh mất cảnh giác K đã cầm điện thoại bỏ chạy, khi chị Nh đứng lên thì K đã đi mất và mang điện thoại đến quán “Công Hiếu Mobile” của anh Nguyễn D ở phường H, thành phố L, nói là điện thoại của K và bán cho anh D được 1.500.000 đồng, rồi đi đến Hà Nội ăn tiêu hết số tiền trên.

Anh Nguyễn D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu xanh. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Nh.

Tại bản kết luận số 28 ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu xanh, trị giá: 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Huy K đã khai nhận hành vi của mình; bị hại chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn D và anh Nguyễn Công H đều có lời khai như nội dung đã nêu.

Người làm chứng anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thảo S trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Bùi Huy K.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS-CP ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Bùi Huy K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Huy K từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Bùi Huy K khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng cũng như phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng; kết luận định giá tài sản phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 13/4/2022, tại cửa hàng di động “Hoàng Phúc Apple” thuộc phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Huy K đã cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, trị giá 2.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Nh rồi nhanh chóng bỏ chạy. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 12/CT- VKS-CP ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém bị cáo vẫn thực hiện hành vi nêu trên. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4.3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tài sản đã cướp giật của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Nh đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn D và anh Nguyễn Công H đã mua điện thoại của bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh S và chị Nh 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9 là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera tại hiện trường ghi lại diễn biến vụ việc. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với anh Nguyễn D có hành vi mua điện thoại của Bùi Huy K, nhưng không biết do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Huy K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Huy K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2022.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Huy K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT CA TP Cẩm Phả,
- CQ THA hình sự CA TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CAT Quảng Ninh;
- CCTHADS TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ Tòa phiên tòa

